




	QUY TRÌNH	KMH : QT-KTKT-14
		Lần ban hành : 01
	NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 1/13

QUY TRÌNH NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN

Người soạn thảo	Người xem xét	Người phê duyệt
 Họ và tên: Phạm Thị Ái Vân Chức danh: Chuyên viên	 Họ và tên: Phạm Đức Hình Chức danh: Phó TP KTKT	  Họ và tên: Hồ Sỹ Hoàng Chức danh: Giám đốc




	QUY TRÌNH	KMH : QT-KTKT-14
		Lần ban hành : 01
	NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 2/13

A. DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU


STT	Bộ phận được phân phối	Số lượng	Ngày	Ký nhận	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	1			Cập nhật trên trang WEB trong mục Quy trình ISO của Công ty
2	Ban Giám đốc	1			
3	Ban Kiểm soát	1			
4	Thư ký ISO	1			
5	Ban Thư Ký	1			
6	Phòng Kinh tế - Kỹ thuật	1			
7	Phòng Tổ chức – Hành chính	1			
8	Phòng Tài chính - Kế toán	1			
9	Phòng Cơ điện	1			
10	Ban Quản lý Dự án - Đầu tư	1			
11	Các Đội, Xưởng, Công trường	1			

350
 CỘN
 CỘ P
 NG CỘ
 DẶN L
 ẬU KH
 CBA F

	QUY TRÌNH	KMH : QT-KTKT-14
		Lần ban hành : 01
	NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 4/13

C. MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
A	Danh sách phân phối tài liệu	2
B	Trang kiểm soát	3
C	Mục lục	4
I	Mục đích	5
II	Phạm vi áp dụng	5
III	Tài liệu tham khảo	5
IV	Định nghĩa và các từ viết tắt	5
V	Nội dung	6
VI	Hồ sơ liên quan	13

	QUY TRÌNH	KMH : QT-KTKT-14
		Lần ban hành : 01
	NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
	CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN	Trang : 5/13

I. MỤC ĐÍCH

- Thủ tục này qui định cách thức nhận biết, đánh giá hiệu lực các rủi ro, cơ hội, mối nguy, phương pháp đánh giá các các rủi ro, cơ hội, mối nguy và đưa ra biện pháp kiểm soát cần thiết.
- Thiết lập và duy trì thủ tục đánh giá hiệu lực của hành động rủi ro và cơ hội, xác định các khía cạnh chất lượng-môi trường-an toàn quan trọng trong các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí. Từ đó cần nhắc việc thiết lập mục tiêu, chỉ tiêu chất lượng-môi trường-an toàn, bao gồm cả chương trình quản lý chất lượng-môi trường-an toàn.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Thủ tục này được áp dụng trên tất cả khía cạnh về chất lượng, môi trường và an toàn của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ từ đầu vào và đầu ra tại Công ty.


III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tiêu chuẩn ISO 14001:2015, ISO 9001:2015, OHSAS 18001:2007.
- Kết quả đo kiểm tra môi trường lao động, giám sát môi trường định kỳ tại Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.
- Ý kiến từ các đơn vị/khách hàng bên ngoài.
- Các văn bản pháp luật liên quan.

IV. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT

1. Định nghĩa:

- Đánh giá rủi ro: Quá trình ước lượng mức độ của rủi ro có từ các mối nguy, có xem xét đến các biện pháp kiểm soát hiện có, và quyết định xem rủi ro đó có thể chấp nhận được hay không.
- Đánh giá cơ hội: Quá trình ước lượng mức độ thành công từ các cơ hội có xem xét đến các biện pháp kiểm soát triển khai thực hiện, và quyết định xem cơ hội đó có thể chấp nhận được hay không.
- Mối nguy: Nguồn hay tình trạng có tiềm tàng sự gây hại ở dạng về thương tích cho người hay bệnh tật, gây hại về tài sản, thiệt hại về kinh tế, hay kết hợp các dạng gây hại này.
- Sự cố: Sự kiện có liên quan đến công việc mà trong đó sự tổn thương, bệnh nghề nghiệp (không phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng) hay chết chóc đã xảy ra hay có thể xảy ra.
- Khía cạnh môi trường: yếu tố của các hoạt động, sản phẩm, dịch vụ của một tổ chức có thể tác động qua lại với môi trường.

	QUY TRÌNH	KMH : QT-KTKT-14
		Lần ban hành : 01
	NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 6/13

- Khía cạnh môi trường quan trọng: Là khía cạnh có hoặc có thể có tác động đáng kể đến môi trường.
- Các bên hữu quan: Cá nhân hoặc nhóm liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến bởi kết quả hoạt động về chất lượng-môi trường-an toàn của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

2. Các từ viết tắt

- Phòng KTKT: Phòng Kinh tế Kỹ thuật.

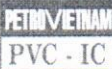
V. NỘI DUNG

1. Trách nhiệm

- Trưởng, phó đơn vị, bộ phận hoặc nhân viên được ủy quyền của Trưởng đơn vị chọn lựa tất cả các hoạt động sản phẩm, dịch vụ được cho là ảnh hưởng đến chất lượng - môi trường - an toàn, phân tích đầu vào trong quá trình và đầu ra của các hoạt động, sản phẩm, dịch vụ đó.
- Các bộ phận chịu trách nhiệm: Xác định mối nguy, rủi ro, cơ hội và đưa ra biện pháp kiểm soát đối với toàn bộ các hoạt động của bộ phận. Các hoạt động bao gồm các hoạt động thường xuyên và không thường xuyên (kể cả các hoạt động của nhà thầu và khách tham quan).
- Trưởng các bộ phận là người chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc: nhận diện các khía cạnh chất lượng-môi trường-an toàn, khía cạnh chất lượng-môi trường-an toàn quan trọng, xác định mối nguy, đánh giá rủi ro, cơ hội theo tần suất quy định của thủ tục này.
- Hoạt động: Nhận diện các khía cạnh chất lượng-môi trường-an toàn, xác định mối nguy, đánh giá rủi ro, cơ hội cần được thực hiện bởi một nhóm bao gồm cấp quản lý, nhân viên hoặc công nhân, giám sát an toàn (nếu là bộ phận sản xuất) của bộ phận.
- Bộ phận nào có mối nguy có độ rủi ro cao, trưởng bộ phận đó là người chịu trách nhiệm giám sát các biện pháp kiểm soát đối với mối nguy đó.
- Bộ phận an toàn Công trường thuộc Phòng KTKT quản lý, chịu trách nhiệm tổng hợp tất cả mối nguy có độ rủi ro cao trong toàn Công ty để theo dõi và kiểm soát chung.

2. Tần suất

- Việc xem xét, nhận diện các khía cạnh chất lượng-môi trường-an toàn, xác định các mối nguy và đánh giá rủi ro, cơ hội về ISO 14001:2015, ISO 9001:2015, OHSAS 18001:2007 được tiến hành khi:
- Khi xây dựng hệ thống ISO 14001:2015, ISO 9001:2015, OHSAS 18001:2007
- Kết quả hoạt động của Hệ thống OHSAS của Công Ty không đáp ứng được yêu cầu mong muốn.

	QUY TRÌNH	KMH : QT-KTKT-14
		Lần ban hành : 01
	NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 7/13

- Thay đổi cơ cấu tổ chức.
- Có luật định về ISO 14001:2015, ISO 9001:2015, OHSAS 18001:2007 mới (mà Công ty phải áp dụng).
- Xây dựng / thay đổi cơ sở hạ tầng.
- Triển khai sản phẩm mới (bao gồm việc sử dụng máy móc mới).
- Áp dụng quy trình công nghệ mới vào sản xuất, hoặc khi thay đổi có ảnh hưởng đến môi nguy và rủi ro, cơ hội đã được áp dụng trong quy trình hiện tại.
- Có yêu cầu khác từ các bên quan tâm (nội bộ hoặc bên ngoài).
- Nếu không có các yếu tố trên, thì việc xem xét được tiến hành theo định kỳ 1 năm / lần.

3. Phương pháp xác định khía cạnh chất lượng-môi trường-an toàn, xác định môi nguy và đánh giá rủi ro, cơ hội:

3.1 Bước 1: Thu thập thông tin.

3.1.1 Về cơ hội.

- Từ các phương tiện thông tin đại chúng
- Từ các khách hàng tiềm năng
- Từ các chủ đầu tư
- Từ uy tín về chất lượng sản phẩm của Công ty
- Kế hoạch SXKD hàng quý.
- Kế hoạch triển khai thực hiện.
- Đánh giá tình hình thực hiện.


3.1.2 Về môi trường

a. Yếu tố vật lý

- Tiếng ồn
- Bức xạ
- Nhiệt độ (cao hay thấp)
- Áp lực, độ cao, độ sâu
- Điện (điện cao thế, năng lượng điện)
- Tính chất vật lý (bén nhọn, nhám...)

b. Yếu tố hóa học



	QUY TRÌNH	KMH : QT-KTKT-14
		Lần ban hành : 01
	NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
	CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN	Trang : 8/13

- Chất nổ
- Chất lỏng dễ cháy
- Chất ăn mòn
- Chất oxy hóa vật liệu
- Chất độc, chất sinh ung thư
- Hơi khí độc
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c. Yếu tố sinh học

- Thải sinh học
- Virus, vi khuẩn
- Ký sinh trùng, côn trùng
- Thực vật hay động vật có bệnh hay có chất độc hại
- Sự tác động của các yếu tố khách quan bên ngoài

d. Yếu tố thể chất


Mối nguy gây ra do các yếu tố ảnh hưởng lên sự mệt mỏi của cơ bắp, của giác quan hay trí não (thể chất-tinh thần)

- Thiếu ánh sáng
- Thiếu kiểm soát về nhiệt độ và độ ẩm
- Mức công việc (nặng nề, đơn điệu)
- Mối quan hệ
- Sử dụng thuốc trong khi làm việc
- Kém động viên để làm việc an toàn
- Các yếu tố thể chất
- Phương pháp không phù hợp

e. Tài nguyên thiên nhiên

- Nước
- Nguyên vật liệu có nguồn gốc từ thiên nhiên
- Các vấn đề về môi trường gồm có : bụi - nước thải sinh hoạt - nước thải sản xuất - chất thải rắn - chất thải nguy hiểm - khí thải - hơi dung môi - tiếng ồn - rung động

K.D
 C
 Y DƯ
 VÀ D
 ĐẤ
 T-E

	QUY TRÌNH	KMH : QT-KTKT-14
		Lần ban hành : 01
	NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 9/13

nhiệt độ - việc sử dụng điện - việc sử dụng nước: BM:04/QT-KTKT-14.

- Thống kê những loại nguyên vật liệu mà Công ty có sử dụng gây ảnh hưởng đến môi trường, an toàn, sức khỏe con người: BM-03/QT-KTKT-14.
- Điều tra thống kê các trường hợp suýt xảy ra tai nạn lao động: BM-02/QT-KTKT-14.
- Thu thập thông tin về bệnh nghề nghiệp (có thể căn cứ theo số liệu thống kê của Phòng Kinh tế Kỹ thuật Công ty) BM-01/QT-KTKT-14.
- Thống kê máy móc thiệt bị.
- Các tài liệu pháp luật có liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp BM-01/QT-KTKT-02.
- Thu thập các thông tin trên mạng và các nguồn bên ngoài có liên quan đến tai nạn lao động và sức khỏe nghề nghiệp (nếu có).
- Các thông tin thu thập được ghi nhận vào phiếu xác định khía cạnh môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp: BM-04/QT-KTKT-14


3.2. Bước 2

- Liệt kê các chuỗi công việc hay công việc bao gồm các hoạt động thường xuyên và không thường xuyên. Trong đó bao gồm các hoạt động của tất cả mọi người tại chỗ làm việc kể cả nhà thầu và khách tham quan, các phương tiện tại nơi làm việc hay do người khác mang đến. Các chỉ tiêu chính cần xem xét đối với chất lượng: Giá trị lợi nhuận, doanh thu, các khoản nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân v.v.

3.3. Bước 3:

- Từ những thông tin, dữ liệu đã thu thập được ở bước 1 và 2 tiến hành nhận biết, phân tích các mối nguy rủi ro và cơ hội về khía cạnh chất lượng-môi trường-an toàn có ý nghĩa, mối nguy theo thực tế các công việc đã liệt kê (bao gồm các mối nguy có thể có khi các công việc trong tình trạng hoạt động). Khi xem xét các yếu tố để nhận biết mối nguy cần phải xem xét các yếu tố về điều kiện lao động và các yếu tố nguy hiểm gây ra trong lao động; ảnh hưởng tới cơ hội như sau:
 - a. Các yếu tố nguy hiểm gây chấn thương trong lao động:
 - Các bộ phận chuyển động, các phương tiện, thiết bị chuyển động.
 - Nguồn nhiệt.
 - Vật rơi, đổ sập.
 - Vật văng bắn.
 - Nổ.
 - Cháy

350
CỘNG
HỘ PH
CỘNG
N D
KH
R

	QUY TRÌNH	KMH : QT-KTKT-14
		Lần ban hành : 01
	NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 10/13

- Điện giật
- Ngã cao.
- b. Các yếu tố có hại cho sức khỏe:
 - Vi khí hậu xấu.
 - Tiếng ồn và rung sóc.
 - Bực xạ và phóng xạ.
 - Chiếu sáng không hợp lý.
 - Bụi.
 - Hóa chất độc.
 - Các yếu tố vi sinh vật có hại.
 - Các yếu tố về cường độ lao động, tư thế lao động gò bó và đơn điệu trong lao động không phù hợp với hoạt động tâm sinh lý bình thường và nhân trắc của cơ thể người lao động trong lao động sản xuất.
- c. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng:
 - Công tác thi công.
 - Công tác đầu tư
 - Công tác thanh quyết toán và thu hồi vốn
 - Công tác điều hành sản xuất kinh doanh

Và sử dụng phương pháp: What-if (Cái gì – nếu) để xác định mối nguy.

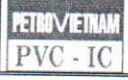
3.4. Bước 4:

Điền các dữ liệu và thông tin đã thu thập được ở bước 1 và 2 vào BM-04/QT-KTKT-14 & BM-05/QT-KTKT-14.

Ghi nhận các biện pháp an toàn hiện đang áp dụng trong công ty tương ứng với mối nguy vào cột hiện trạng. Cột ghi chú ghi các biện pháp kiểm soát cần bổ sung trong các trường hợp sau:

- Biện pháp an toàn hiện đang có nhưng chưa đủ để kiểm soát.
 - Mối nguy đang xét có điểm số trong khả năng xảy ra rủi ro từ mức trung bình trở lên.
- Các biện pháp kiểm soát được xem xét theo thứ tự như sau:
- Loại bỏ.
 - Thay thế.

83
 TỶ
 AN
 NG
 VG
 JS

	QUY TRÌNH	KMH : QT-KTKT-14
		Lần ban hành : 01
	NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 11/13

- Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật.
- Các tín hiệu/ biển cảnh báo và / hay các biện pháp kiểm soát hành chính.
- Các thiết bị bảo vệ cá nhân.

3.5. Bước 5:


- a. Thực hiện xác định khía cạnh chất lượng-môi trường-an toàn có ý nghĩa:
- Xác định khía cạnh chất lượng-môi trường-an có ý nghĩa dựa vào $R \geq 4$ (R là mức rủi ro) và mức độ ảnh hưởng cao (B=3). Khi mức độ ảnh hưởng cao phải xét lại biện pháp kiểm soát hiện tại đã đủ và xem xét lại việc cho điểm khả năng phát sinh.
 - Đối với khía cạnh chất lượng-môi trường-an toàn có tác động không đáng kể, ban cải tiến môi trường sẽ đưa ra quyết định cuối cùng để thiết lập mục tiêu và chỉ tiêu hoặc những hành động thích hợp hoặc giữ làm hồ sơ cho việc xem xét trong tương lai.

b. Cách cho điểm

Dựa vào bảng tiêu chuẩn phân loại khả năng phát sinh và bảng phân loại mức độ ảnh hưởng để cho điểm.

Chú ý:

- Đối với mức rủi ro cao, cơ hội không thành công ($R \geq 4$) mặc dù đã đưa ra biện pháp giảm nhưng phải có phương án ứng phó khẩn cấp. Dựa vào kết quả phân tích môi nguy, khía cạnh chất lượng-môi trường-an toàn, các khía cạnh chất lượng-môi trường-an toàn có ý nghĩa ($R \geq 4, B=3$) đều phải đưa ra phương án ứng phó khẩn cấp. Ghi mã số phương án ứng phó khẩn cấp vào cột biện pháp giảm.
 - Việc thực hiện xác định môi nguy phải đảm bảo chủ động ngăn ngừa hơn là phản ứng
 - Khi đánh giá rủi ro và cơ hội cần phải căn cứ vào các qui định của pháp luật/chỉ tiêu kế hoạch xem có điểm nào chưa phù hợp với luật định/chỉ tiêu kế hoạch thì cần phải điều chỉnh lại.
 - Các dữ liệu, thông tin thu thập để xác định phân tích môi nguy phải tối thiểu trong vòng 2 năm đối với môi trường và 6 tháng đối với chất lượng so với thời điểm hiện tại.
- Nếu có thay đổi về hoạt động sản phẩm, dịch vụ, luật định và những yêu cầu của bên hữu quan, Ban cải tiến chất lượng-môi trường-an toàn cùng với bộ phận, phòng ban liên quan sẽ cập nhật và thông báo về những khía cạnh môi trường đã thay đổi và những khía cạnh chất lượng-môi trường-an quan trọng.
- Khi xác định môi nguy, rủi ro, cơ hội có thể xảy ra cần phải có biện pháp phòng ngừa, đào tạo CBCNV trong Công ty biết để giảm thiểu thiệt hại.

	QUY TRÌNH		KMH : QT-KTKT-14
			Lần ban hành : 01
	NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN		Ngày hiệu lực : 08/3/2017
			Trang : 12/13

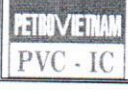
4. Bảng cho điểm

BẢNG TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI KHẢ NĂNG PHÁT SINH

STT	An toàn & sức khỏe	Môi trường	Chất lượng	Thang điểm
1	Thường xuyên và có thể lặp lại (hoặc 7 vụ /năm trở lên)/	Thường xuyên mỗi ngày	Đạt < 50% so với chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.	3
2	Thỉnh thoảng (hoặc từ 1 đến 6 vụ năm)	Có nhưng không thường xuyên	Đạt 50% - 99% so với chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.	2
3	Không xảy ra	Không có	Đạt 100% kế hoạch, chỉ tiêu đã đề ra.	1

BẢNG TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

Mức độ	An toàn & sức khỏe	Môi trường	Chất lượng	Thang điểm
Nghiêm trọng	<ul style="list-style-type: none"> - Tai nạn lao động nằm trong Danh mục các chấn thương để xác định loại tai nạn lao động nặng - Bệnh nghề nghiệp nằm trong Danh mục 25 bệnh nghề nghiệp được bồi thường và hiện không thể làm việc được. - Chết người 	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng đến số đông người (từ 21 người trở lên) 	<p>Ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của công ty Phạt hợp đồng không kịp tiến độ, làm giảm doanh thu</p> <p>Khó cạnh tranh, đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành.</p>	3
Nhẹ	<ul style="list-style-type: none"> - Tổn thương nhẹ chỉ cần y tế Công ty khám và điều trị - Có dấu hiệu mắc bệnh nghề nghiệp vẫn làm việc bình thường - Tai nạn lao động phải nằm bệnh viện - Mắc bệnh nghề nghiệp phải chuyển công tác khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng đến một số ít người (từ 1 – 20 người) 	<p>Uy tín và vị thế của Công ty chưa được khẳng định.</p> <p>Khó cạnh tranh, đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành. Không thu hút được nhiều lao động giỏi.</p>	2

	QUY TRÌNH	KMH : QT-KTKT-14
		Lần ban hành : 01
	NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 13/13

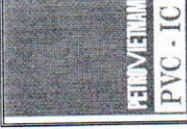
Mức độ	An toàn & sức khỏe	Môi trường	Chất lượng	Thang điểm
Ảnh hưởng không đáng kể	<ul style="list-style-type: none"> - Tai nạn lao động nhẹ tự điều trị được - Không mắc bệnh nghề nghiệp 	- Không ảnh hưởng đến môi trường, con người xung quanh	Tạo lòng tin, uy tín, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tạo được danh tiếng với khách hàng sẽ bán hàng nhanh và có nhiều dự án mới. Tạo uy tín, niềm tin với chủ đầu tư, nhận nhiều dự án mới	1

VI. HỒ SƠ LIÊN QUAN

STT	Tên hồ sơ	Biểu mẫu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Thống kê các trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp	BM-01/QT-KTKT-14	P.KTKT	3 năm
2	Các trường hợp suýt xảy ra/ xảy ra TN	BM-02/QT-KTKT-14		3 năm
3	Thống kê những loại nguyên liệu	BM-03/QT-KTKT-14		3 năm
4	Phiếu xác định mối nguy và đánh giá rủi ro AT & SKNN	BM-04/QT-KTKT-14		3 năm
5	Phiếu xác định rủi ro và cơ hội của các bên có liên quan	BM-05/QT-KTKT-14		3 năm



BIỂU MẪU	KMH : BM- 05/QT-KTKT-14
	Lần ban hành : 01
PHIẾU XÁC ĐỊNH RỦI RO CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
	Trang : 1/1



STT	MONG ĐỢI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN	MĐ ĐÁP ỨNG CÁC MONG ĐỢI		DIỄN GIẢI MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC MONG ĐỢI	CƠ HỘI	RỦI RO	ĐÁNH GIÁ RỦI RO			BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT	ĐÁNH GIÁ RR SAU KHI ÁP DỤNG BPKS			BIỆN PHÁP BỔ SUNG
		ĐÁP ỨNG	K/ ĐÁP ỨNG				KN	NT	MĐ		KN	NT	MĐ	

